

## VỀ NĂM ĐỔI "HẠT" THÀNH "TỈNH" Ở NAM KỲ

TRẦN THÀNH TRUNG\*

Hiện nay, có nhiều tài liệu viết về công việc tổ chức hành chính của thực dân Pháp ở Nam Kỳ. Tuy nhiên, trong nhiều tài liệu, việc ghi mốc thời gian đổi hạt (Arrondissement) thành tỉnh (Province) có ít nhiều điểm khác nhau; từ đó đã dẫn đến sự thiếu thống nhất trong nhiều công trình nghiên cứu lịch sử và viết lịch sử truyền thống ở các địa phương.

Ngay sau khi, thực dân Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ và ký Hiệp ước ngày 5-6-1862, chúng bắt đầu thiết lập bộ máy cai trị. Ở các phủ, huyện trước đây lần lượt được thay thế bằng những đơn vị hành chính mới, gọi là *Khu thanh tra* (Inspection) (1) và đứng đầu mỗi Khu thanh tra là một viên "*Thanh tra công việc nội chính bản xứ*" (Inspecteurs des Affaires Indigènes) (2).

Đến khi chiếm được 6 tỉnh Nam Kỳ (1867) và để tổ chức việc cai trị, thực dân Pháp đã chia Nam Kỳ ra 24 Khu thanh tra như tỉnh Gia Định có 7 Khu thanh tra; tỉnh Mỹ Tho có 4 khu; tỉnh Biên Hòa có 5 khu; tỉnh Vĩnh Long có 3 khu; tỉnh An Giang có 3 khu và tỉnh Hà Tiên có 2 khu. Đến năm 1868, lập thêm 3 Khu thanh tra mới đó là Cần Thơ, Bắc Trảng và Mô Cày. Vậy lúc này, số Khu thanh tra nâng lên 27, và ba năm sau số Khu thanh tra giảm xuống còn 18 khu. Năm 1872 lập thêm Khu thanh tra Trà Ôn, nhưng một năm sau thì dời về Cần Thơ.

Để tiếp tục củng cố hệ thống bộ máy cai trị, thực dân Pháp đã cho tiến hành cải cách nền hành chính. Ngày 5-1-1876, Thống đốc Nam Kỳ Duyperê (Duperré) đã ra nghị định chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn (Circonscription administratives), và mỗi khu vực hành chính lớn này được chia nhỏ ra thành 19 tiểu khu hành chính (Arrondissement administratif):

(1) *Khu vực Sài Gòn*: có 5 tiểu khu là Sài Gòn, Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa và Bà Rịa;

(2) *Khu vực Mỹ Tho*: có 4 tiểu khu là Mỹ Tho, Tân An, Gò Công và Chợ Lớn;

(3) *Khu vực Vĩnh Long*: có 4 tiểu khu là Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh và Sa Đéc;

(4) *Khu vực Bassac*: có 6 tiểu khu là Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Trà Ôn (3) và Sóc Trăng (4).

Sau khi thành lập 19 hạt trên, đến ngày 13-12-1880, Thống đốc Nam Kỳ cho thành lập thêm hạt thứ 20 (20<sup>a</sup> arrondissement) (5) gồm Thành phố Sài Gòn, Thành phố Chợ Lớn và một số làng lân cận. Tiếp theo, đến ngày 18-12-1882, Thống đốc Nam Kỳ Lơ Miarơ Vile ra nghị định lập thêm hạt thứ 21 là Bạc Liêu thuộc khu vực hành chính Bassac (6).

Sau một thời gian dài tổ chức việc cai trị, thực dân Pháp đã nhận rõ việc tổ chức hành chính trong chính sách cai trị của

\*Vĩnh Long

chúng chưa hiệu quả, nên Pháp đã thay đổi hệ thống tổ chức hành chính. Ngày 20-12-1899, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer đã ra nghị định đổi Hạt tham biện (Arrondissement) thành Tỉnh (Province) và nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 1-1-1900. Lúc bấy giờ, cả Nam Kỳ có 20 tỉnh là Bạc Liêu, Bà Rịa, Bến Tre, Biên Hòa, Cần Thơ, Châu Đốc, Chợ Lớn, Gia Định, Gò Công, Hà Tiên, Long Xuyên, Mỹ Tho, Rạch Giá, Sa Đéc, Sóc Trăng, Tân An, Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Trà Vinh và Vĩnh Long và 3 Thành phố là Sài Gòn, Chợ Lớn và Cap Saint Jacques.

Tuy nhiên, nhiều công trình nghiên cứu lịch sử đã có sự thiếu thống nhất về mốc thời gian sự kiện này, như *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Vĩnh Long, Định Tường, An Giang của ông Nguyễn Đình Dấu*, xuất bản 1994; *Từ điển địa danh Thành phố Hồ Chí Minh* của Lê Trung Hoa (7); *Địa chí Cần Thơ* của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân Cần Thơ, xuất bản năm 2002; *Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Mang Thít (1930-1975); Lịch sử truyền thống cách mạng huyện Bình Minh (1930-1975)*, xuất bản năm 2007; *Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Long Hồ (1930-2000)*, xuất bản 2007... đều ghi nội dung: Theo nghị định ngày 20-12-1889, các hạt (Arrondissement) đổi thành tỉnh (Province) (8).

Trong một nhóm tài liệu khác thì, việc ghi mốc thời gian đổi Hạt thành Tỉnh có sự chênh nhau khá xa, đúng 10 năm như *Lịch trình hành chánh Nam phần* của Đào Văn Hội, xuất bản 1961; *Những thay đổi về địa lý hành chính các tỉnh Nam Kỳ trong thời kỳ Pháp thuộc* của Vũ Văn Tình (9); *Về các đơn vị hành chính ở Nam Bộ qua các chế độ của Hồng Kiều* (10); *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858-1918)* của Dương Kinh Quốc, xuất bản năm 1999; *Địa chí Bến Tre* của Thạch Phương và Đoàn Tử (Chủ biên), xuất

bản năm 2001; *Từ điển Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh* của Thạch Phương, Lê Trung Hoa (Chủ biên); *Lịch sử tỉnh Vĩnh Long (1732-2000)* của Ban Tuyên giáo Vĩnh Long, xuất bản 2002; *Tim hiểu văn hóa Vĩnh Long* của Ban Tuyên giáo Vĩnh Long, xuất bản năm 2003; *Việt Nam - những thay đổi địa danh và địa giới hành chính 1945-2002*,... đều ghi: 20-12-1899, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định đổi "Tiểu khu" (Arrondissement) - đơn vị hành chính ở Nam Kỳ lúc bấy giờ - thành "Tỉnh" (Province), và phân chia thành ba miền (...) (11). Tuy nhiên, tài liệu của ông Đào Văn Hội và Hồng Kiều thì có điểm khác trong việc vẫn dùng danh từ: "Sở tham biện (Inspection)...".

Bên cạnh đó, chúng tôi còn thấy thêm một số tác giả ghi mốc thời gian ngày, tháng có khác so với hai nhóm tài liệu trên như tác giả Tôn Nữ Quỳnh Trân (12), Lê Anh Dũng thì cho rằng: "Nghị định ngày 16-1-1899 (13) đổi hạt thành tỉnh (province), *Tham biện* đổi thành *Chủ tỉnh* (chef de Province), nơi làm việc của Chủ tỉnh được gọi là *Tòa bộ*". Liên quan đến sự kiện này, thì tác giả Lê Huỳnh Hoa và Phan Văn Hoàng cho biết: "1889, Toàn quyền Paul Doumer đã ra quyết định một chương trình xây dựng hệ thống đường sắt xuyên Đông Dương" (14).

Trong hai nhóm tài liệu trên, chúng ta nhận thấy, các tác giả đều thống nhất với nhau về ngày, tháng mà chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương ban hành nghị định đổi Hạt thành Tỉnh ở Nam Kỳ; chỉ có điều là khác nhau về năm 1889 hay 1899? Còn nhóm tác giả ở dưới thì ngày tháng khác, nhưng năm thì giống với nhóm tác giả thứ hai. Tuy nhiên, có tác giả lại cho rằng "1889, Toàn quyền Paul Doumer đã ra quyết định..." (15). Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi xin nêu ra một số vấn đề cần trao đổi, để đi đến thống nhất trong việc xác định chính xác mốc thời gian của sự kiện này.

Ở đây, việc tổ chức hành chính ở Nam Kỳ và việc đổi gọi hạt thành tỉnh mà nhiều tài liệu đều thống nhất là đến thời Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer thì mới thực hiện. Vậy sự kiện này cũng được xem là yếu tố rất quan trọng trong việc bước đầu xác định khoảng thời gian có cuộc cải cách hành chính lớn ở Đông Dương, trong đó có cải cách hành chính ở Nam Kỳ. Cụ thể là thời gian Paul Doumer chính thức nhận chức Toàn quyền Đông Dương vào 13-2-1897 (16); cho nên việc thực thi cải cách hành chính, nhất là đổi hạt thành tỉnh trước đó 10 năm mà các tác giả đưa ra là đều khó có thể chấp nhận.

Còn việc các nhóm tác giả ghi năm 1889 hay 1899? Theo chúng tôi, năm 1899 là hợp lý và có cơ sở hơn; còn việc nhiều tác giả ghi năm 1889 có thể là do sai sót về kỹ thuật (dán máy) nhưng chưa được đính chính. Có thể từ sự sơ xuất này đã dẫn đến nhiều công trình nghiên cứu lịch sử, nhất là các công trình nghiên cứu lịch sử địa phương đã đi theo mà lại thiếu sự kiểm chứng nên đã dẫn đến những hạn chế?

Trong hoạt động quản lý hành chính, nhất là việc tách nhập hoặc đổi tên đơn vị hành chính thì luôn gắn liền với các quyết định, nghị định, sắc lệnh của chính quyền. Một tài liệu đáng tin cậy mà chúng tôi sưu tập được đó là Tổng tập định kỳ các văn bản liên quan đến sự tổ chức và quy chế Đông Dương (17), cho biết: "Ngày 20 tháng 12 năm 1899 (18), Nghị định của Quan Toàn quyền về việc định danh các khu hành chính và người đứng đầu các khu này:

Điều 1: Các khu hành chính Nam Kỳ và các vùng sở hữu khác của Pháp ở Đông Dương hiện nay đang gọi là hạt, tỉnh hay cao ủy kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1900 đều gọi là tỉnh.

Điều 2: Các quan chức hành chính của các sở dân sự Đông Dương, chịu sự quản lý của lãnh đạo tỉnh, được bổ nhiệm cấp bậc

và danh hiệu chức vụ theo các điều kiện sau: ở Nam Kỳ gọi là "quan hành chính tỉnh tại ..." (19).

Bên cạnh đó, chúng tôi xin nêu thêm một tài liệu đáng được lưu tâm về vấn đề này, đó là "Việt Nam - Những thay đổi địa danh và địa giới hành chính 1945-2002". Đây là một công trình nghiên cứu nghiêm túc, có sự kiểm chứng đôi chiều và điều chỉnh những sai sót của các tác giả đi trước. Trong tài liệu, tác giả đã trình bày một cách khá rõ ràng và hệ thống về sự kiện này: "Nghị định ngày 20-12-1899, của Toàn quyền Đông Dương quy định kể từ ngày 1-1-1900, tất cả các đơn vị hành chính cấp tỉnh ở Đông Dương, trong đó có các khu (arrondissement) ở Nam Kỳ đều thống nhất gọi là tỉnh (Province)" (20).

Để cung cấp thêm tư liệu, trong mục Nam Kỳ, phần các đơn vị hành chính thời thuộc Pháp cho biết: "Năm 1899, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định đổi tên gọi "hạt" thành "tỉnh" (province) và chia Nam Kỳ thành 3 miền. Đồng thời, chức tham biện đổi thành Chủ tỉnh (chef de province), tòa tham biện gọi là Tòa bố..." (21). Đến lúc này, Nam Kỳ đổi 20 hạt thành 20 tỉnh, cụ thể: Miền Đông có 4 tỉnh (Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Bà Rịa); Miền Trung có 9 tỉnh (Gia Định, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Gò Công, Tân An, Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh và Sa Đéc); Miền Tây có 7 tỉnh (Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng và Bạc Liêu).

Đến đây, chúng ta đã rõ hơn về mốc thời gian sự kiện này. Tuy nhiên, có một số vấn đề khác chúng tôi có thể chưa trình bày đầy đủ và sẽ tiếp tục trong các bài viết sau. Bước đầu, qua bài viết chúng tôi mong nhằm rộng đường dư luận, để những ai quan tâm sẽ tiếp tục nghiên cứu, góp thêm tư liệu và đi đến thống nhất, để góp phần cho việc nghiên cứu lịch sử, nhất là trong việc viết lịch sử tổ chức hành chính ở các địa phương trong thời gian tới được thuận lợi và chính xác hơn.

## CHÚ THÍCH

(1). Theo *Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ*, Nguyễn Đình Tư đã phân biệt rất rõ trong việc sử dụng danh từ Khu thành tra "Inspection" là trước khi có cuộc cải cách đơn vị hành chính 5-1-1876; sau đó thì gọi là hạt tham biện "Arrondissement. (Nguyễn Đình Tư: *Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 16). Trong bài viết này, chúng tôi thống nhất và gọi theo cách gọi này. (Tuy nhiên, trong một số tài liệu khác chúng tôi nhận thấy các tác giả vẫn quen sử dụng danh từ Khu thành tra "Inspection" - TG).

(2). Dương Kinh Quốc: *Chính quyền thuộc địa ở Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr. 83.

(3). Nghị định ngày 23-2-1876 của Thống đốc Nam Kỳ đã đổi gọi tên hạt Trờ Ôn thành hạt Cán Thơ.

(4). *Annuaire de la Cochinchine pour l'année 1876*, Imprimerie du Gouvernement, Sai Gon 1876, tr. 143

(5). Đến ngày 18-12-1888, hạt thứ 20 bị giải thể; do đó, ở Nam Kỳ chỉ còn 20 hạt tham biện.

(6). Tiểu khu hành chính Bạc Liêu được hình thành trên cơ sở tách hai tổng của Tiểu khu Sóc Trăng (tổng Thạnh Hòa, Thạnh Hưng) và 3 tổng của khu Rạch Giá (tổng Long Thủy, Quảng Long và Quảng Xuyên).

(7). Theo sách *Từ điển Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh*, trong đó có Lê Trung Hoa là chủ biên, thì cho biết: "20-12-1899... Toàn quyền Đông Dương ra nghị định đổi tên hạt thành tỉnh". (Thạch Phương - Lê Trung Hoa: *Từ điển Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Trẻ, 2001, tr. 96). Tuy nhiên trong *Từ điển địa danh Thành phố Hồ Chí Minh* của Lê Trung Hoa Trong hai tài liệu này, chúng tôi nhận thấy đều cùng một tác giả nhưng lại có sự thiếu thống nhất trong việc ghi mốc thời gian sự kiện đổi hạt thành tỉnh.

(8). Nguyễn Đình Dấu: *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Vĩnh Long*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1994, tr. 93.

(9). Vũ Văn Tinh, *Những thay đổi về địa lý hành chính các tỉnh Nam Kỳ trong thời kỳ Pháp thuộc*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 146 (9-10-1972), tr. 30.

(10). Hồng Kiều, *Về các đơn vị hành chính ở Nam Bộ qua các chế độ*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 184 (1-2/1979), tr. 33.

(11). Dương Kinh Quốc: *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858-1918)*, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội, 1999, tr. 264.

(12). Theo *Một số vấn đề về lịch sử vùng đất Nam Bộ - Việt Nam thời cận đại* (Kỷ yếu hội thảo khoa học) tổ chức tại Thành phố Cần Thơ, ngày 4-3-2008, tr. 62.

(13). Hiện thời, chúng tôi vẫn chưa tìm ra được nghị định nào để ngày 16-1-1899 cho thấy việc đổi hạt thành tỉnh ở Nam Kỳ.

(14). Theo *Một số vấn đề về lịch sử vùng đất Nam Bộ - Việt Nam thời cận đại* (Kỷ yếu hội thảo khoa học), tổ chức tại Thành phố Cần Thơ ngày 4-3-2008, tr. 141 Xem thêm phần chú thích 15 của bài viết này.

(15). Túc nhóm tác giả cho rằng đến năm 1889, Paul Doumer đã là Toàn quyền Đông Dương (TG).

(16). Joseph Athanase Paul Doume được phong Toàn quyền Đông Dương vào ngày 27-12-1896 nhưng đến ngày 13-2-1897 mới chính thức nhậm chức. Thời gian nhậm chức của ông đến ngày 30-6-1902.

(17). *Recueil général permanent des actes relatifs à l'organisation et à la réglementation de la Indochine*, Impr.de Extrême-Orient, 1909, tr. 1245.

(18). Xem thêm tài liệu: *Journal officiel de la Cochinchine 1899*, 2<sup>e</sup> partie, tr. 913.

(19). Nguyễn Đức Chính (dịch).

(20). Nguyễn Quang Ân "Việt Nam - Những thay đổi địa danh và địa giới hành chính 1945 - 2002". Nxb. Thông Tấn, Hà Nội, 2003.

(21).

[http://vi.wikipedia.org/wiki/Nam\\_K%E1%BB%B3](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_K%E1%BB%B3)